

Số: **75** /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **30** tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 85/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ
sung tại Luật số 147/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản được sửa đổi, bổ
sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên
môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành
phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, nhiệm vụ,
báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và
công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản
và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong
hoạt động thăm dò khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng
khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác
định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản*

phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực Địa chất và khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 550/BC-SNNMT ngày 10/7/2026 và Tờ trình số 565/TTr-SNNMT ngày 21/6/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

2. Bãi bỏ các Quyết định gồm: Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế phối hợp thực hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; thanh tra, kiểm tra và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân

dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ky*

Nơi nhận: *Tư*

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ và CTTĐT tỉnh;
- Các phòng: CNXD, NNMT, NC;
- Lưu: VT, ĐTKT, (Cg 02.92 01b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



M
Nguyễn Thiên Văn

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số **75** /2026/QĐ-UBND
ngày **30** tháng **7** năm 2026 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung, trách nhiệm, công tác phối hợp của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong công tác quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các Sở, ban, ngành; các cơ quan quản lý nhà nước về địa chất khoáng sản và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên địa chất và khoáng sản; quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Một số nguyên tắc chung

- Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, bảo vệ tài nguyên địa chất và khoáng sản, quản lý hoạt động về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong đó phân công cho các ngành, các cấp thực hiện theo quy định của pháp luật và theo quy định này.
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngoài việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan, các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ, ngành Trung ương liên quan còn phải chấp hành Quy định này.
- Mọi hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đều phải được người có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc chấp thuận bằng văn bản theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15 (trừ trường hợp quy định tại điểm đ1 khoản 2 Điều 4

Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 3 Điều 1 Luật số 147/2025/QH15)

Chương II **TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN**

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về địa chất và khoáng sản.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản, thu hồi khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Tài chính, Xây dựng, Công Thương và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, điều chỉnh Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trên địa bàn được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện điều chỉnh các Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và lập, phê duyệt kế hoạch, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hoặc hủy kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

5. Tiếp nhận, tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đối với các hồ sơ: Cấp, cấp lại, cấp đổi, gia hạn, điều chỉnh, trả lại, chuyển nhượng, thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản; hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản; đóng cửa mỏ khoáng sản; hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa

chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề nghị trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản; Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật; xem xét, quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng khi các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản đã hoàn tất đầy đủ các thủ tục về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hồ sơ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV của tổ chức, cá nhân.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền.

9. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra chuyên ngành địa chất, khoáng sản theo kế hoạch và đột xuất theo chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản hoặc thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng về các vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản.

10. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

11. Quản lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu về địa chất khoáng sản theo quy định.

12. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo có hiệu quả công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, trong đó gắn trách nhiệm người đứng đầu chính quyền cấp xã, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

13. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra các khu vực đang hoạt động khoáng sản và kiểm tra các khu vực đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để có ý kiến hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với Bộ Nông nghiệp và Môi

trường theo quy định tại Điều 42, Điều 50, Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn tất các thủ tục theo quy định pháp luật về đất đai, môi trường trước khi khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản. Kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi phát hiện loại khoáng sản mới.

14. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan và địa phương kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động khoáng sản theo Giấy phép được cấp, công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, quy trình và phương pháp để xác định sản lượng khai thác thực tế; việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được phê duyệt; hướng dẫn, giám sát việc ký quỹ phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

15. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản đất hiếm chưa khai thác và đang khai thác trên địa bàn.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, xây dựng thông thường và sản xuất xi măng).

2. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản (trừ công trình sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng).

3. Thực hiện quản lý về kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và xi măng), hồ chứa quặng đuôi trong khai thác, chế biến khoáng sản.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch quản lý rủi ro trong hoạt động khoáng sản được phê duyệt.

5. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác khoáng sản; chủ trì kiểm tra, giám sát việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh lao động trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và xi măng) trên địa bàn tỉnh.

7. Tham gia các Hội đồng thẩm định: Đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Hội đồng tư vấn kỹ

thuật để thẩm định: Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản khi nhận được văn bản đề nghị.

8. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

9. Chỉ đạo cơ quan Quản lý thị trường thực hiện công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc khai thác, chế biến hợp pháp.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định hiện hành.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng thông thường theo quy định. Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp các sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo phân cấp.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản nhóm II (hiện nay là khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm xi măng); công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng.

4. Tham gia các Hội đồng thẩm định: Đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Hội đồng tư vấn kỹ thuật để thẩm định: Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản khi nhận được văn bản đề nghị.

5. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan có ý kiến đối với khối lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành quản lý.

6. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý hoạt động khoáng sản làm vật liệu

xây dựng theo phân cấp; bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông, hướng dẫn phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ, tải trọng, khổ giới hạn khai thác đường bộ theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
2. Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản theo khả năng cân đối và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.
3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khai thác khoáng sản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận theo quy định của pháp luật về đầu tư. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
4. Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, điều chỉnh phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trên địa bàn được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.
5. Quản lý số tiền thu từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước nộp vào tài khoản tạm giữ cấp tỉnh do vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản, thanh toán các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc bắt giữ, tịch thu, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định.
6. Tham gia các Hội đồng thẩm định: Đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Hội đồng tư vấn kỹ thuật đề thẩm định: Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản khi nhận được văn bản đề nghị.
7. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường: xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; xem xét, đánh giá về năng lực tài chính, mức vốn chủ sở hữu của các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản bảo đảm đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 26 và Điều 55 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP khi có văn bản đề nghị phối hợp.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, chế biến, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, xuất khẩu khoáng sản, các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là những điểm nóng về hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

2. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, bến bãi trung chuyển, kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Tổng kiểm tra, rà soát, xử lý kiên quyết, triệt để tất cả phương tiện thủy không đăng ký, đăng kiểm, đăng kiểm hết hạn, các phương tiện hoán cải, lắp đặt thêm các thiết bị bơm, hút để buộc tháo dỡ, không để các phương tiện có gắn thiết bị bơm, hút cát có điều kiện hoạt động khai thác cát trái phép.

4. Phối hợp các sở, ngành có liên quan tăng cường kiểm tra hoạt động của các bến, bãi kinh doanh vật liệu xây dựng, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tiêu thụ khoáng sản do khai thác trái phép, không có nguồn gốc hợp pháp, không để đối tượng khai thác khoáng sản trái phép có địa điểm tiêu thụ; kiểm tra phương án đảm bảo an toàn giao thông trong khai thác mỏ, quy định lắp đặt, quản lý, vận hành thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản.

Điều 9. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất theo quy định Luật Thanh tra số 84/2025/QH15, Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15 và pháp luật có liên quan; đề xuất, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản khi phát hiện các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Thuế tỉnh

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế đảm bảo thu đúng, thu đủ và không để nợ đọng thuế, tuyên truyền hướng dẫn các tổ chức cá nhân hoạt động khoáng sản về chính sách thuế, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Hướng dẫn kê khai nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, xác định nguồn gốc các loại khoáng sản kê khai. Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản; có biện pháp quản lý chặt chẽ hóa đơn thuế đối với việc mua bán khoáng sản; ngăn chặn tình trạng mua bán hóa đơn, hợp thức hóa chứng từ đối với khoáng sản.

3. Thông báo cho các tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sau khi có quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền; tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có). Cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định) và thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, xử lý theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tỉnh; tham gia việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết toán tiền khai thác khoáng sản theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

Điều 11. Trách nhiệm của sở, ngành khác liên quan

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với các sở, ngành và địa phương bảo vệ tài nguyên, khoáng sản tại các khu vực đất quốc phòng, các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng. Tham gia thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản, phối hợp xử lý các vấn đề liên quan gây mất ổn định về quốc phòng-an ninh, chính trị-xã hội trong khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ tài nguyên khoáng sản.

Chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp các lực lượng có liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong khu vực biên giới; tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về thăm dò, khai

thác, quản lý khoáng sản và hành vi vận chuyển, buôn lậu, gian lận thương mại khoáng sản trong khu vực biên giới.

Tham gia kiểm tra, cho ý kiến thẩm định về lĩnh vực quốc phòng đối với các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản khi có văn bản đề nghị.

2. Sở Nội Vụ: Kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội; điều tra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng trong khai thác, chế biến khoáng sản.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với các sở, ngành và địa phương bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại các khu vực đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được khoanh vùng bảo vệ theo quy định.

Hướng dẫn các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh; Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao các xã phối hợp với ngành chức năng liên quan cập nhật và đăng tải thông tin quản lý nhà nước về địa chất khoáng sản và về khai thác khoáng sản trái phép để các tổ chức, cá nhân nắm rõ trách nhiệm trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm giám sát khối lượng đối với các mỏ được cấp theo cơ chế đặc thù, các mỏ phục vụ cho các công trình đầu tư công. Đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thi công hoàn thành công tác cải tạo, phục hồi môi trường, thực hiện đóng cửa mỏ sau khai thác. Kết thúc dự án hoặc kết thúc khai thác, nghiệm thu khối lượng và báo cáo kết quả khai thác của các nhà thầu khai thác mỏ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, quản lý.

5. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản. Đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở, ngành.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tăng cường tuyên truyền pháp luật, vận động người dân không tham gia, tiếp tay cho các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép và cùng tham gia giám sát, tố giác các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép.

2. Tham gia ý kiến về đề án thăm dò khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn quản lý; đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường về kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm, đề xuất khoanh định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật.

3. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật; giải quyết hồ sơ xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; quyết toán, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản theo thẩm quyền; xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khu vực giáp ranh; căn cứ đặc điểm tình hình khoáng sản chưa khai thác của địa phương, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí để thực hiện.

5. Khi duyệt dự toán đầu tư và phê duyệt công trình phải thể hiện rõ nguồn vật liệu đất, cát, sỏi bồi nền, cát xây dựng được sử dụng tại các mỏ hợp pháp. Rà soát, lập danh sách các bến, bãi kinh doanh vật liệu xây dựng; các phương tiện thủy nội địa hoạt động trên địa bàn; các đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép để có biện pháp đấu tranh, xử lý.

6. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về địa chất khoáng sản trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, vật liệu san lấp và các trường hợp vi phạm pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, an toàn giao thông trong hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản tại địa bàn quản lý; kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác của các mỏ được cấp phép khai thác trên địa bàn quản lý; kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong khai thác, vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ khoáng sản; yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khai thác

khoáng sản chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đối với các xã, phường có hoạt động khai thác khoáng sản, nạo vét thu hồi khoáng sản, tổ chức giám sát cộng đồng để giám sát, tiếp nhận phản ánh các tồn tại, vi phạm của tổ chức, cá nhân liên quan.

Thông qua công tác kiểm tra, quản lý địa bàn hoặc khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý xuất trình giấy phép hoạt động khoáng sản, văn bản cho phép khai thác khoáng sản của người có thẩm quyền để kiểm tra. Trường hợp phát hiện không có giấy phép hoạt động khoáng sản hoặc văn bản cho phép khai thác khoáng sản của người có thẩm quyền thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản và hoạt động bến, bãi kinh doanh vật liệu xây dựng trái phép kéo dài trên địa bàn quản lý mà không có biện pháp xử lý, ngăn chặn hiệu quả, triệt để.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản theo đúng thẩm quyền được phân cấp, phân quyền, trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, văn bản cho phép khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản theo quy định tại khoản 3, Điều 7 của Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15 và Phương án bảo vệ khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chỉ được khai thác trong ranh giới được cấp phép và thuê đất; khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và bảo vệ tài nguyên khoáng sản; phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo phương án được duyệt, bảo đảm an toàn lao động; thực hiện việc khai thác, sử dụng nguồn nước, thu gom, xử lý nước thải trong quá trình khai thác khoáng sản theo đúng quy định; bồi thường các thiệt hại do hoạt động khoáng sản gây ra; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; phục hồi môi trường, đất đai, kết cấu hạ tầng giao thông trong khai thác khoáng sản trong và sau khi khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng khoáng sản theo giấy phép đã cấp; chấp hành các quy định về quản lý hành chính, xã hội; nộp lệ phí cấp giấy phép

hoạt động khoáng sản tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; ký quỹ bảo vệ môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí và thuế khác theo quy định; thực hiện quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình khai thác khoáng sản, phải áp dụng công nghệ đã được thẩm định, chấp nhận phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản; nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung, khai thác khoáng sản; kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trước khi vận chuyển ra khỏi khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản; đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản và kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh theo lộ trình quy định tại khoản 3 Điều 59 của Luật Địa chất và khoáng sản, khoản 7 Điều 58 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

4. Trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khếp góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy.

b) Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản để Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa theo quy định.

c) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã để kịp thời xử lý.

d) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác. Trường hợp muốn khai thác khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác mà loại khoáng

sản đó chưa ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản thì phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép loại khoáng sản đó để quyết định.

5. Kết thúc khai thác:

a) Lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định, nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nộp về Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường, đất đai theo đề án đã được phê duyệt.

6. Trách nhiệm phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về khoáng sản: Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị, cung cấp đầy đủ báo cáo, thông tin, tài liệu và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra thi hành nhiệm vụ; cử đại diện có thẩm quyền làm việc với đoàn kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ; chấp hành quyết định của Đoàn thanh tra, kiểm tra khoáng sản trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản.

7. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; người sử dụng đất, tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển; tổ chức, cá nhân khi thực hiện dự án đầu tư hoặc các hoạt động khác nếu phát hiện khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng và khoáng sản chưa khai thác theo quy định tại khoản 3 khoản 4, khoản 5 Điều 7 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15.

8. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia phải thực hiện quy định tại Điều 33 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15 và quy định tại Điều 20 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

Chương III **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC** **VỀ ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN**

Điều 14. Phối hợp trong việc lập, điều chỉnh, bổ sung Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản; điều chỉnh khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắc Lắc. Trong đó Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản là hợp phần trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Trong đó cần rà soát kỹ khu vực thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15.

Điều 15. Phối hợp trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 100 đến Điều 106 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15, từ Điều 143 đến Điều 149 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP;

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường lập, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo, đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; tham mưu tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 16. Phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ tiến hành thẩm định hồ sơ giải

quyết theo thủ tục hành chính về địa chất và khoáng sản theo quy định. Khi phối hợp thẩm định thì cơ quan phối hợp cử lãnh đạo và cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia hợp thẩm định hoặc trả lời bằng văn bản đúng thời hạn trong trường hợp cơ quan chủ trì xin ý kiến bằng văn bản. Cán bộ đại diện các cơ quan phối hợp, phải cung cấp đầy đủ thông tin thuộc chức năng quản lý liên quan đến diện tích đề nghị được hoạt động khoáng sản cho cơ quan chủ trì, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời và phải chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp.

Điều 17. Phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình; tổ chức kiểm tra đột xuất khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp với Thanh tra tỉnh thực hiện công tác thanh tra và Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành về lĩnh vực địa chất khoáng sản khi cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị phối hợp thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra.

2. Việc thanh, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân đảm bảo không chồng chéo về nội dung và phạm vi với hoạt động thanh, kiểm tra và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân; cuộc thanh kiểm tra được thực hiện theo đúng nội dung, kế hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm tính khách quan trên cơ sở thông tin, số liệu, tài liệu, nội dung được cung cấp. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra phải chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu, tài liệu, nội dung báo cáo; công tác thanh, kiểm tra các tổ chức, cá nhân phải có sự kế thừa, phối hợp của các cơ quan có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra mà phát hiện vi phạm pháp luật của doanh nghiệp thì cơ quan được giao chủ trì hoạt động thanh tra, kiểm tra kiến nghị xử lý, yêu cầu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm và có trách nhiệm chuyển hồ sơ vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc tham mưu xử lý đồng thời để giám sát việc khắc phục sai phạm của doanh nghiệp.

Điều 18. Phối hợp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật cung cấp thông tin, số liệu về các khu vực hoạt động, thu hồi khoáng sản, tiềm năng các loại khoáng sản chưa khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết đối với đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

2. Khi phát hiện việc khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chỉ đạo lực lượng chức năng đến hiện trường kiểm tra cụ thể, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các cơ quan chức năng nếu vụ việc xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết và phải có đề xuất, kiến nghị cụ thể. Các cơ quan chức năng của tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ kịp thời phát hiện, cung cấp thông tin và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định pháp luật.

Điều 19. Phối hợp trong công tác thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản

1. Thuế tỉnh thực hiện công tác quản lý thuế, tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế cho người nộp thuế, quản lý thu thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật về thuế, phí. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành nghĩa vụ thuế và xử lý vi phạm về thuế đối với tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản.

Cung cấp thông tin: Sản lượng khai thác theo hồ sơ kê khai quyết toán thuế hàng năm đối với từng mỏ được cấp phép trên địa bàn; tình hình chấp hành nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản của tổ chức, cá nhân cho Sở Nông nghiệp và Môi trường theo định kỳ hàng năm hoặc và khi có yêu cầu đột xuất phục vụ công tác quản lý, thẩm định hồ sơ cấp phép.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đối chiếu số liệu sản lượng khai thác theo hồ sơ kê khai quyết toán thuế hàng năm đối với từng mỏ được cấp phép trên địa bàn tỉnh của cơ quan thuế chuyển đến với dữ liệu hiện có tại Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cung cấp thông tin đối chiếu cho cơ quan thuế được biết và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về thuế. Tiến hành xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản.

Cung cấp thông tin về các giấy phép khai thác, văn bản cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản của người có thẩm quyền (cấp mới, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, gia hạn, chuyển nhượng...), đóng cửa mỏ khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để cơ quan thuế theo dõi quản lý thu thuế và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực mình quản lý trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản khi có yêu cầu từ cơ quan thuế.

Khi thực hiện thanh, quyết toán khối lượng xây dựng cơ bản các công trình có sử dụng tài nguyên như đất, đá, cát, sỏi trong quá trình thi công. Trường hợp phát hiện đơn vị thi công không thực hiện đầy đủ việc kê khai, nộp thuế tài nguyên hoặc không có hóa đơn mua bán khoáng sản hợp pháp thì các Chủ đầu

tư có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan Thuế địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý theo quy định.

Điều 20. Phối hợp trong công tác giám sát đảm bảo tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản khi đã thực hiện đầy đủ các điều kiện pháp lý triển khai khai thác khoáng sản

1. Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, bản xác nhận thu hồi khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoàn tất các thủ tục, pháp lý liên quan để đủ điều kiện triển khai hoạt động khoáng sản theo giấy phép được cấp.

2. Sau khi thực hiện đầy đủ các nội dung hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tổ chức, cá nhân phải có văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác theo quy định gửi các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ trước khi thực hiện khai thác; kế hoạch khai thác để các cơ quan này phối hợp kiểm tra, giám sát quản lý hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Phối hợp trao đổi thông tin, báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản

1. Đối với giấy phép do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp thì Sở Nông nghiệp và Môi trường phải có văn bản thông báo kèm theo bản sao giấy phép và bản đồ vị trí cấp phép gửi đến các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã để biết, phối hợp quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp, trao đổi thông tin khi có yêu cầu; nội dung thông tin phải đảm bảo chính xác, đầy đủ và kịp thời.

3. Chỉ sử dụng thông tin, tài liệu theo đúng mục đích, trường hợp sử dụng thông tin, tài liệu không đúng mục đích thì đơn vị sử dụng thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Các Sở, ban, ngành được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản; Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo định kỳ một năm một lần tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 01 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo tình hình quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công thương và Bộ Xây dựng theo quy định.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN VÀ THU HỒI KHOÁNG SẢN

Điều 22. Khoáng sản nhóm I, II, III

1. Thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 37 đến Điều 52 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 26 đến Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT và Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính cấp phép thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 23 đến Điều 25 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP và các quy định trên. Các tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản khi thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản phải tuân thủ các quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

2. Khai thác khoáng sản.

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 53 đến Điều 66 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 55 đến Điều 78 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP; mẫu, nội dung hồ sơ đề giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT.

Điều 23. Khai thác khoáng sản nhóm IV

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 72 đến Điều 74 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 88 đến Điều 95 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP; mẫu, nội dung hồ sơ đề giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT.

Điều 24. Khai thác tận thu khoáng sản

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 67 đến Điều 71 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 79 đến Điều 87 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP; mẫu, nội dung hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT.

Điều 25. Thu hồi khoáng sản

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 75 đến Điều 76 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 96 đến Điều 98 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP; mẫu, nội dung hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT.

Điều 26. Chế biến khoáng sản

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 77 đến Điều 78 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 99 đến Điều 100 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP (chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và thực hiện hoạt động chế biến khoáng sản theo dự án đầu tư khai thác khoáng sản).

Điều 27. Quy định về hoạt động thăm dò, khai thác, thu hồi cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 86 đến Điều 88 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 111 đến Điều 117 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP; mẫu, nội dung hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính

theo Nghị định số 36/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cán bộ, công chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong quản lý nhà nước về khoáng sản được thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 36/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong đó:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phổ biến quy định này đến các phòng, ban chuyên môn thuộc địa phương mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

b) Giám đốc các sở, ban, ngành phổ biến Quy định này đến các phòng, đơn vị trực thuộc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

c) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Những nội dung khác liên quan đến địa chất và khoáng sản không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc hoặc có quy định mới trái với Quy định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổng hợp, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế./.